

Bản án số: 88/2023/HS-ST

Ngày 16 -11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Độ

Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thanh Hải và bà Nguyễn Hoa Xuân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thái Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn S**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/12/199x tại tỉnh Yên Bái; nơi thường trú: Thôn X, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Lê Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/6/2023. Hiện tạm giam tại trại nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị K- Sinh năm 197x; địa chỉ: Thôn X, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Quốc T- Sinh năm 199x; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Phạm Anh T - Sinh năm 196x; địa chỉ: Tổ dân phố Hồng Yên, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 19/6/2023 Phạm Văn S nhận được tin nhắn của Phạm Quốc T qua mạng xã hội Messenger vào điện thoại của S, hỏi mua 02 gói ma

túy “Cỏ”, S đồng ý, sau đó S gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là M (không quen biết, ở đâu) qua mạng Zallo hỏi mua ma túy “Cỏ” S, M hẹn gặp nhau tại khu vực Cây xăng đường C, thuộc tổ 0x, phường Y, thành phố Y để mua bán. Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày S một mình điều khiển xe mô tô không gắn biển kiểm soát đến điểm hẹn mua của M 02 gói ma túy “Cỏ” (chứa chất ma túy ADB-BUTINACA) gói trong túi nilon màu trắng có khóa kẹp viền màu đỏ với giá 340.000đồng (S chưa trả tiền cho M), sau khi mua được ma túy S cho 02 gói vào túi đeo trước ngực và đem luôn đến ngõ 40x, đường đại lộ N, thuộc tổ dân phố H, phường H, thành phố Y bán cho Phạm Quốc T thu được số tiền 500.000đồng. T cầm lấy 02 gói ma túy cho vào túi quần đang mặc phía trước bên trái thì S, T bị Công an phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái phát hiện bắt và thu giữ vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ của:

Phạm Quốc T gồm: 02 túi nilon màu trắng có khóa kẹp, viền màu đỏ, bên trong chứa các sợi thực vật được thái nhỏ màu nâu (tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc);

Phạm Văn S gồm: 01 túi đeo chéo giả da; 500.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone14 Promax số thuê bao 0862.055.505; 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn S; 01 xe Wave alpha màu trắng-đen-bạc, không gắn biển kiểm soát. Ngày 21/6/2023, Phạm Văn S giao nộp: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Phạm Văn S (bản photo); 01 biển số xe mô tô 21B1-880.xx.

Tại bản kết luận giám định số 4624/KL- KTHS ngày 29/6/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Trong các mẫu sợi thực vật ký hiệu T1 và T2 gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA; khối lượng mẫu lần lượt là 3,183gam và 3,168 gam. ADB-BUTINACA nằm trong danh mục IIC, số thứ tự 92, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

- Hiện nay, Viện khoa học hình sự chưa có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy ADB-BUTINACA nên không xác định được khối lượng chất ma túy ADB-BUTINACA có trong các mẫu gửi giám định.

Bản cáo trạng số: 81/CT-VKSTP ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, không có ý kiến tranh luận và xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ và vật chứng của vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 19/6/2023 Phạm Văn S mua 6,351 gam ma túy “Cò” có chứa chất ma túy ADB-BUTINACA (được quy định trong danh mục IIC, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất) với giá 340.000đồng của người tên M (chưa trả tiền) đến khoảng 11 giờ cùng ngày S đem bán trái phép cho Phạm Quốc T tại khu vực ngõ 40x, đường đại lộ N, thuộc tổ dân phố H, phường H, thành phố Y thu lợi bất chính 500.000đồng thì bị phát hiện thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo Phạm Văn S đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Bị cáo là người có sức khỏe và có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Bị cáo hiểu rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của con người và việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn mua về bán cho các đối tượng sử dụng ma túy để kiếm lợi. Thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó, cần có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách

ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và có tác dụng phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy, có mục đích vụ lợi và đã thu lợi bất chính, do đó, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Phạm Quốc T là người mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Xét thấy hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái xử phạt hành chính là phù hợp.

[8] Đối với người đàn ông tên là M bán ma túy cho S ngày 19/6/2023, S không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[8] Về vật chứng:

- Đối với số ma túy, trích từ 6,351 gam “Cỏ” có chứa chất ma túy ADB-BUTINACA thu giữ của Phạm Văn S, Cơ quan giám định không hoàn lại mẫu vật, nên HĐXX không xem xét, số ma túy “Cỏ” có chứa chất ma túy ADB-BUTINACA còn lại; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 túi đeo chéo giả da màu nâu S dùng để đựng ma túy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max màu trắng đã qua sử dụng gắn sim số thuê bao 0862.055.505 trực tiếp liên quan đến tội phạm và số tiền 500.000 đồng do S phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave alpha màu trắng đen bạc (không gắn biển kiểm soát) và 01 biển kiểm soát xe mô tô 21B1-880-xx, căn cước công dân mang tên Phạm Văn S không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với nguồn gốc tiền mua chiếc xe mô tô BKS 21B1- 880 -87 cơ quan điều tra thu giữ của S, bà Lê Thị K (mẹ đẻ bị cáo S) cho bị cáo S mua để làm phương tiện sử dụng hàng ngày, bà xác định chiếc xe mô tô là thuộc quyền sở hữu của S, bà không có yêu cầu đề nghị gì, nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội: Mua bán trái phép

chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 6 năm 2023.

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Phạm Văn S 10.000.000đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy “Cỏ” có chứa chất ma túy ADB-BUTINACA còn lại sau khi trích mẫu vật giám định, đựng trong một phong bì niêm phong do Viện khoa học hình sự - Bộ Công an phát hành, mặt trước phong bì có ghi số 4624/C09 (TT2), mặt sau phong bì các mép được dán kín, có họ tên và chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01túi đeo chéo giả da màu nâu.

3.2 Tịch thu nộp ngân sách nhà nước của Phạm Văn S: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu trắng đã qua sử dụng, có số IMEI:355281430118726, lắp sim số: 0862.055.505 và số tiền 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng) số tiền được đựng trong một phong bì thư do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi “Tiền thu giữ trong vụ Phạm Văn S” sau phong bì các mép đều được dán kín, có đóng các hình dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Yên Bái và có họ, tên các thành viên tham gia niêm phong.

3.3 Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng - đen-bạc đã qua sử dụng, xe không lắp gương, phần yếm xe bên trái bị vỡ, xe không gắn biển kiểm soát, có số khung: RLHJA3919KY014191, số máy: JA39E-0870217 (không kiểm tra chi tiết bên trong), một biển kiểm soát xe mô tô 21B1-880-87; 01 căn cước công dân số 015097008553 mang tên Phạm Văn S.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 02/10/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- CA thành phố Yên Bái;
- HSNV Công an TP Yên Bái;
- Nhà tạm giữ CATP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- THADS thành phố;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, TA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Trần Thị Độ